

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

## QUYỂN 17

### Phẩm 4: NÓI VỀ DUYÊN KHỞI (PHẦN 6)

Như lượng của khí thể gian bên ngoài khác nhau, lượng thân cũng như vậy phải chăng? Cũng như vậy là sao? Tụng rằng:

*Lượng người châu Thiệm-bộ  
Ba khuỷu rưỡi, bốn khuỷu  
Người châu Đông, Tây, Bắc  
Tăng dần như thứ lớp  
Câu-lô xá, trời Dục  
Bốn phần mỗi phần tăng  
Du-thiện-na trời Sắc  
Đầu bốn, tăng nửa, nửa  
Trên đây tăng gấp bội  
Chỉ Vô vân giảm ba.*

**Luận chép:** Người châu Thiệm-bộ thân phần nhiều cao ba khuỷu tay rưỡi, trong đó phần ít có thân cao bốn khuỷu tay.

Thân người châu Thắng-thân cao tám khuỷu tay, thân người châu Ngưu-hóa cao mười sáu khuỷu tay.

Thân người châu Câu-lô cao ba mươi hai khuỷu tay, lượng thân sau cuối của sáu tầng trời cõi Dục bằng một phần tư Câu-lô xá.

Như thế, sau mỗi phần sau tăng, đến thân tầng trời thứ sáu là một Câu-lô xá rưỡi.

Lượng thân cõi trời Sắc, đầu tiên là trời Phạm chúng cao nửa du-thiện-na, Phạm phụ một du-thiện-na, Đại phạm một rưỡi du-thiện-na, Thiểu quang hai du-thiện-na.

Trời khác trên đây đều tăng gấp bội lần, chỉ Vô Vân là giảm ba du-thiện-na. Nghĩa là trời Vô Lượng Quang tăng gấp hai đến bốn, cho tới trời Sắc Cửu Cảnh tăng đủ một vạn sáu ngàn.

Lượng thân đã khác, tuổi thọ có khác nhau không?  
Cũng có.

Việc này là thế nào? Tụng rằng:

*Châu Bắc, định ngàn tuổi  
Tây, Đông, nửa, nửa giảm  
Tuổi châu này bất định  
Từ mười, đâu không lường  
Năm mươi năm nhân gian  
Một ngày đêm trời dưới  
Nhân tuổi thọ năm trăm  
Năm trên tầng gấp bội  
Sắc không ngày đêm khác  
Số kiếp bằng lượng thân  
Vô sắc, đầu, hai vạn  
Sau sau, hai hai tầng  
Trời trên dưới, Thiếu Quang  
Đại, toàn nửa là kiếp.*

**Luận chép:** Người châu Câu-lô ở phía Bắc chắc chắn sống lâu một ngàn tuổi. Người châu Ngưu-hóa sống lâu năm trăm tuổi. Người châu Thắng-thân sống lâu hai trăm năm mươi tuổi. Người châu Thiệm-bộ sống lâu không có hạn định. Sau kiếp tăng, giảm, hoặc ít, hoặc nhiều, ít nhất là mười tuổi, nhiều nhất là tám vạn. Con người ở vị kiếp đầu tiên, sống lâu không thể lường, vì không phải một trăm, một ngàn, v.v... mà có tính đếm.

Đã nói lượng tuổi thọ dài, ngắn của nhân gian, trước hết phải là kiến lập ngày đêm trên cõi trời, mới có thể tính tuổi thọ ở cõi trời dài, ngắn.

Trên trời kiến lập ngày đêm ra sao?

Năm mươi năm của cõi người là một ngày, một đêm ở cõi trời dưới cùng trong sáu tầng trời cõi Dục.

Nhân ngày đêm ở đây, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Tuổi thọ của cõi trời kia là năm trăm năm. Năm tầng trời cõi Dục trên đều tăng gấp bội dần, nghĩa là một trăm năm ở cõi người thành một ngày, một đêm ở tầng trời thứ hai. Nhân ngày, đêm ở đây thành tháng và năm, trời kia sống lâu một ngàn năm. Bốn tầng trời như Dạ-ma, v.v... tùy theo thứ lớp như con người: hai, bốn, tám trăm ngàn sáu trăm năm thành một ngày, đêm. Nhân ngày, đêm này thành tháng và năm, như thứ lớp, trời kia sống lâu hai, bốn, tám ngàn vạn, sáu ngàn

năm.

Đã nói về tuổi thọ dài, ngắn của sáu tầng trời cõi Dục. Trời sắc không có ngày, đêm khác nhau, chỉ do số kiếp mà biết được tuổi thọ dài, ngắn. Tuổi thọ dài, ngắn của kiếp trời kia và số lượng thân bằng nhau, nghĩa là nếu thân cao nửa du-thiện-na, thì tuổi thọ bằng nửa kiếp. Nếu thân của trời kia cao một du-thiện-na, thì tuổi thọ là một kiếp, cho đến lượng thân cao một ngàn vạn sáu ngàn, tuổi thọ cũng đồng với một vạn sáu ngàn kiếp.

Đã nói về tuổi thọ dài, ngắn của tầng trời thuộc cõi Sắc. Bốn tầng trời thuộc cõi Vô sắc, từ tầng trời dưới, như thứ lớp, tuổi thọ là hai, bốn, sáu, tám vạn kiếp. Như trên đã nói kiếp chắc chắn dựa vào đâu là hoại, là thành, là trung, là đại. Từ trời Thiểu quang trở lên đại toàn là kiếp.

Từ các trời dưới, nửa đại là kiếp, tức do kiếp này nên nói Đại Phạm vương vượt quá tuổi thọ của trời Phạm Phụ một kiếp rưỡi. Không thành trụ, hoại, đều là hai mươi trung, gồm tám mươi trung làm một đại kiếp, lấy thành, trụ, hoại gồm sáu mươi trung làm một kiếp rưỡi tuổi thọ của Đại Phạm vương, nên dùng nửa đại kiếp làm bốn mươi trung kiếp, là lượng kiếp tuổi thọ của ba tầng trời dưới.

Đã nói về tuổi thọ dài, ngắn của đường thiện, đường ác thì thế nào?

Tụng rằng:

*Sáu trên Đẳng Hoạt thấy  
Như thứ lớp trời Dục  
Thọ là một ngày, đêm  
Tuổi thọ đồng kia  
Cực nhiệt nửa trung kiếp  
Kiếp toàn trong Vô gián  
Bàng sinh cực một Trung  
Quý năm trăm tháng, ngày  
Tuổi thọ Át-bộ-đà  
Như một Bà-ha-ma  
Trăm năm trừ một tận  
Sau, sau gấp hai mươi.*

**Luận chép:** Đường ác cũng không có ngày, đêm như ở cõi người, tuy nhiên tuổi thọ của cõi đó do so sánh nên có thể biết. Tuổi thọ của sáu tầng trời Dục như trời Bốn đại vương, v.v... theo thứ lớp của các đường đó là một ngày một đêm của sáu Nại-lạc-ca như Đẳng Hoạt, v.v...

Tuổi thọ như thứ lớp, cũng đồng với các tầng trời kia. Nghĩa là tuổi thọ của bốn đại vương là năm trăm năm, tức một ngày một đêm của địa ngục Đẳng hoạt. Nhân ngày đêm này thành tháng và năm.

Do năm như thế, năm trăm năm, tuổi thọ của các tầng trời cõi dục kia, cho đến tuổi thọ của trời Tha hóa là một vạn sáu ngàn, tức một ngày một đêm ở địa ngục Viêm nhiệt. Nhân ngày đêm này thành tháng và năm. Tuổi thọ của các tầng trời Dục kia, như một vạn sáu ngàn tuổi ở đó là bằng một phần hai kiếp trung tức tuổi thọ của địa ngục Cự nhiệt. Một trung kiếp là tuổi thọ của địa ngục Vô gián. Lượng tuổi thọ của bàng sinh đa số không có giới hạn chắc chắn. Nếu tuổi thọ dài nhất, cũng là một Trung kiếp. Nghĩa là các đại Long vương như Nan-đà, v.v... Nên Đức Thế tôn nói: Rồng lớn có tám vị đều trụ một kiếp, có khả năng gìn giữ đại địa.

Quý lấy một tháng của nhân gian làm một ngày, do ngày này thành tháng, năm, tuổi thọ năm trăm năm.

Nại-lạc-ca lạnh, lượng tuổi thọ thế nào?

Đức Thế tôn mượn dụ để chỉ rõ tuổi thọ ở các địa ngục kia, nói: Hai mươi Khư-lê của nhân gian này, thành một Ma-bà-ha của nước Ma-kiệt-đà, có bỏ đầy hạt Cự đặng trong đó, nếu lại có thể một trăm năm trừ đi một hạt. Như thế số lượng kia có lúc hết nhưng tuổi thọ của Át-bộ-đà khó hết.

Gấp bội hai mươi này là tuổi thọ thứ hai. Như vậy càng về sau tăng gấp bội hai mươi, đó gọi là tuổi thọ của tám địa ngục lạnh. Các tuổi thọ này có trung bình, có yếu chăng?

Tụng rằng:

*Các xứ có trung, yếu*

*Trừ Bắc Câu-lô châu.*

**Luận chép:** Tuổi thọ của các xứ đều có trung bình, yếu, chỉ có châu Câu-lô ở phía Bắc tuổi thọ một ngàn năm.

Đây là nói theo ở xứ, không phải hữu tình khác, vì có hữu tình khác nhau, không có trung bình, yếu, như luận Thuận Chánh Lý đã nêu.

Như thế là đã y cứ vào du-thiện-na, v.v... để nói về sự sai khác của lượng thân, khí thế gian. Căn cứ ở năm, v.v... để nói về tuổi thọ có khác. Hai lượng khác nhau, chưa nói, nên nói. Lập ra lượng này đều dựa vào danh, hai lượng trước và danh chưa rõ phần ít nhất. Nay, trước nên nói về ba lượng ít nhất. Tụng rằng:

*Sát-na, chữ, cực vi*

*Sắc, danh, thời ít nhất.*

**Luận chép:** Dùng tuệ giác cao siêu để phân tích các sắc, đến một cực vi, nên một cực vi là phần sắc ít nhất, vì không thể phân tích.

Phân tích các danh và thời phần như thế, rốt ráo là một chữ, một sát-na là danh, thời phần ít nhất.

Một chữ, danh, như nói danh tạo cử, là lượng một sát-na, như luận Thuận Chánh Lý đã nêu.

Đã nói về ba lượng ít nhất như thế. Hai lượng trước khác, nay kế sẽ nói. Du-thiện-na, v.v..., lượng chúng như thế nào? Tụng rằng:

*Cực vi vi kim, thủy*

*Thổ, dương, ngưiu khích, trần*

*Kiến, rận, lúa, ngón, lóng*

*Sau sau tăng bảy lần*

*Hai mươi bốn ngón, khuỷu*

*Bốn khuỷu là một cung*

*Năm trăm Câu-lô xá*

*Đây tám du-thiện-na.*

**Luận chép:** Cực vi là đầu tiên, ngón tay, lóng đốt là sau, nên biết sau sau đều tăng gấp bảy lần. Nghĩa là bảy cực vi là một vi lượng, chứa vi đến bảy là một kim trần, chứa bảy kim trần là một thủy trần, chứa thủy trần đến bảy, là một thổ mao trần. Chứa bảy thổ mao trần là lượng dương mao trần. Chứa bảy dương mao trần là một ngưi mao trần, chứa bảy ngưi mao trần làm khích du trần, bảy khích du trần làm con kiến, bảy con kiến làm một con rận, bảy con rận làm một hạt lúa mì, bảy hạt lúa mì một ngón tay, lóng đốt, ba đốt làm một ngón tay, là thế gian cực thành.

Cho nên, trong bài tụng không phân biệt khác nhau. Hai mươi bốn ngón tay bố trí theo chiều ngang thành khuỷu tay, tính theo chiều dọc, bốn khuỷu tay là cung, nghĩa là tầm, tích chiều dọc năm trăm cung làm một Câu-lô xá.

Tỳ-nại-da nói: Đây là lượng từ thôn đến đường trung gian của A-luyện-nhã, tám Câu-lô xá là một du-thiện-na.

Đã nói cực vi, chứa nhóm dần thành vi, cho đến một du-thiện-na. Tuy thừa nhận cực vi, lược có hai thứ:

1. Thật.

2. Giả.

Tướng cực vi kia thế nào?

Thật, nghĩa là tự tướng như sắc, v.v... cực thành. Ở vị hòa lập, hiện

lượng đã được. Giả, là do phân tích, tỷ lượng về đối tượng nhận biết, nghĩa là dùng tuệ phân tích dần trong nhóm sắc, đến vị rốt ráo, sau đó, ở đó nói về sự sai khác của cực vi sắc, thanh, v.v... Sự phân tích này đã đến rốt ráo, gọi là cực vi giả, vì khiến cho tuệ tầm tư cực sinh hỷ. Vi này là cùng cực, nên gọi là cực vi. Cực, nghĩa là phân tích trong sắc đến rốt ráo. Vi, là chỉ cho đối tượng hành của tuệ nhãn, nên nói cực vi là hiển bày nghĩa nhỏ nhiệm tột cùng.

Lấy gì làm chứng biết có cực vi?

Lấy A-cấp-ma và lý để làm chứng. A-cấp-ma Khế kinh nói: Các sắc đã có, hoặc tế, hoặc thô. Tế gọi là cực vi, vì không thể phân tích. Sắc khác có đối, gọi là thô. Lại như già-tha nói:

*Các sắc đen, trắng thấy*

*Đều có tế, có thô*

*Tế nghĩa là rất nhỏ*

*Thô, nghĩa là sắc đối.*

Do đó, thành chứng chắc chắn có cực vi. Lại, Tỳ-nại-da nói thế này: Bảy cực vi nhóm họp gọi là một vi, v.v...

Như thế gọi là giáo, lý ấy là sao?

Nghĩa là như chứa nhóm sắc thân của hữu tình, đến Sắc Cứu Cánh có lượng rất thô. Căn cứ theo sắc này, cũng nên phân tích các sắc, có xử rốt ráo gọi là một cực vi.

Làm sao biết được?

Vì có thể phân tích pháp, phân tích đến cùng, thì vẫn có khác. Nghĩa là hiện thấy ở thế gian, dùng sắc của nhóm khác để phân tích sắc nhóm khác, có nhóm tế sinh phân tích, phân tích đến cùng, cũng có phần khác, có thể vì mắt thấy, lại không thể phân tích.

Sắc nhóm như thế, chỗ không thể phân tích, cũng như nhóm thô, có lý để phân tích. Nghĩa là nhóm sắc kia có thể dùng tuệ giác để phân tích, như dùng sắc nhóm phân tích nhóm đến cùng, tuệ phân tích đến cùng nên có tồn tại khác, có thể vì tuệ thấy, lại không thể phân tích. Tồn tại khác với đây, tức là cực vi, nên cực vi thể của nó chắc chắn có. Nếu cực vi này không có, thì nhóm sắc lẽ ra không có mới phải? Nhóm sắc, do cực vi này hình thành.

Như vậy đã nói về du-thiện-na, v.v... Nên nói về năm, v.v..., lượng nó thế nào?

Tụng rằng:

*Trăm hai mươi sát-na*

*Là lượng Đất-sát-na*

*Lạp-phước đây sáu mươi  
Ba mươi giây phút ấy  
Ba mươi ngày, đêm này  
Tháng, ba mươi ngày đêm  
Mười hai tháng là năm  
Trong đó đêm giảm nửa.*

**Luận chép:** Một trăm hai mươi sát-na là một Đát-sát-na, sáu mươi Đát-sát-na là một Lạp-phước, ba mươi Lạp-phước là một Mâu-hô-lật-đa, ba mươi Mâu-hô-lật-đa là một ngày đêm. Ngày đêm này có lúc tăng, có lúc giảm, có lúc bằng nhau. Ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm. Trong một năm, chia làm ba mùa, là mùa lạnh, nắng, mưa, đều có bốn tháng. Trong mười hai tháng, sáu tháng, đêm giảm, vì trong một năm đêm giảm sáu.

Như thế đã nói về sát-na, đến năm. Lượng kiếp khác nhau, nay sẽ nói. Tụng rằng:

*Nên biết có bốn kiếp  
Là hoại, thành, trung, đại  
Hoại từ ngục bất sinh  
Đến khí ngoài đều hết.  
Kiếp thành từ gió khởi  
Đến địa ngục mới sinh  
Trung kiếp từ vô lượng  
Tuổi giảm đến còn mười.  
Kế tăng, giảm mười tám  
Sau tăng đến tám vạn  
Như thế thành rồi trụ  
Gọi hai mươi kiếp trung.  
Thành, hoại, hoại rồi không  
Thời gian bằng kiếp trụ  
Tám mươi kiếp trung, đại  
Đại kiếp ba vô số.*

**Luận chép:** Nói kiếp hoại, nghĩa là từ hữu tình địa ngục không còn sinh cho đến khí ngoài đều hết. Hoại có hai thứ:

1. Đường hoại.
  2. Cõi hoại.
- Lại có hai thứ:
1. Hữu tình hoại.
  2. Khí ngoài hoại.

Nhưng hoại và thành, chia làm bốn phẩm:

1. Chánh hoại.
2. Hoại rồi không
3. Chánh thành.
4. Thành rồi trụ.

Nói chánh hoại, nghĩa là thế gian này vượt qua hai mươi kiếp trung trụ rồi, từ kiếp này lại có đấng trụ hai mươi kiếp hoại, ấy là đến kiếp hoại, sắp khởi trụ.

Tuổi thọ của người châu này là tám vạn năm. Hoặc có lúc hữu tình địa ngục chết đi, không có ai mới sinh, vì kiếp hoại bắt đầu, cho đến ở địa ngục không có mới sinh lại gọi là đầu kiếp hoại, cho đến địa ngục không có một hữu tình. Bảy giờ, gọi là địa ngục đã hoại.

Các hữu tình địa ngục chắc chắn thọ nghiệp: Sức nghiệp dẫn dắt, đặt vào ngục ở phương khác, do đó, so sánh biết bàng sinh, cõi quý. Bảy giờ, trong thân người không có các trùng, đồng với thân Phật, vì bàng sinh đã hoại.

Có nói: Hai đường có ích đối với người: Hoại cùng có với người. Số còn lại hoại trước.

Hai nói như thế, nói trước là đúng. Đôi khi một người ở châu này của cõi người, do pháp vô sự, nhưng được Sơ tinh lự. Xuất tinh lự nói như thế này: Ly sinh hỷ lạc, rất vui, rất vắng lặng. Người khác nghe rồi đều nhập tinh lự, khi qua đời đều được sinh lên cõi Phạm thế, cho đến hữu tình ở châu này đều hết. Đây gọi là người châu Thiêm-bộ đã hoại. Hai châu Đông, Tây, so sánh châu này, nên nói: Châu Bắc mạng hết, sinh lên các trời cõi Dục, do người châu kia căn tánh chậm lụt vì không có lìa dục, nên sinh lên các tầng trời cõi Dục rồi, tinh lự hiện tiền, chuyển biến được chỗ dựa cao quý mới có khả năng lìa dục, cho đến cõi người không có một hữu tình, bảy giờ, gọi là cõi người đã hoại.

Hoặc có lúc sáu tầng trời cõi Dục ở cõi trời, tùy theo một pháp, nhưng được Sơ tinh lự, cho đến đều được sinh lên cõi trời Phạm Thế. Bảy giờ, gọi là cõi Dục đã hoại.

Như thế, cõi Dục không có một hữu tình, gọi là hữu tình trong cõi Dục đã hoại.

Hoặc có lúc trời Phạm Thế tùy theo một hữu tình, do pháp vô sự nhưng được hai tinh lự, xuất định kia nói thế này: Định sinh hỷ lạc, rất vui, rất vắng lặng. Trời khác nghe rồi, đều nhập tinh lự khi chết đều được sinh lên cõi trời Cực Quang Tịnh, cho đến hữu tình trong trời Phạm Thế đều hết.



Như thế gọi là thế gian hữu tình đã hoại, chỉ khí thế gian, trụ ở khoảng không, hoang sơ. Tất cả hữu tình của thế gian phương khác, cảm nghiệp ba ngàn thế giới tận. Ở đây dần có bảy mặt trời xuất hiện, các biển khô cạn, các núi non cháy trụ, rỗng suốt. Ba luân của bãi châu đều bị thiêu rụi. Gió thổi, ngọn lửa dữ tận đốt cung trời trên, cho đến cung Phạm, không sót, chỉ còn lại tro tàn.

Ngọn lửa từ dưới đất đốt từ cung dưới đất, không phải tai họa của địa khác, có thể phá hoại địa khác. Vì dẫn nhau khởi, nên nói thế này: Gió thổi lửa địa dưới đốt cháy địa trên, nghĩa là lửa cõi Dục, lửa dữ bốc lên trên, làm duyên dẫn sinh ngọn lửa cõi Sắc, các tai họa khác cũng vậy, như sự thích ứng, nên biết.

Như vậy bắt đầu từ địa ngục giảm dần, cho đến khí thế gian hết, gọi chung là kiếp hoại.

Nói kiếp thành, nghĩa là từ gió khởi, cho đến địa ngục, bắt đầu hữu tình sinh. Nghĩa là tai họa của thế gian này hoại rồi. Hai mươi kiếp trung chỉ có hư không, vượt qua thời kỳ dài này, kế lẽ ra lại có đấng trụ, hai mươi kiếp thành bèn đến. Tất cả sức tăng thượng của nghiệp hữu tình, trong hư không dần có gió nhỏ nhiệm sinh, là khí thế gian sắp hình thành tướng ở trước. Gió tăng nhiều dần, được thành lập, như trước đã nói: Phong luân, thủy lớp vàng, v.v... Nhưng đầu tiên thành lập cung trời Đại phạm, cho đến cung trời Dạ-ma. Về sau, khởi phong luân, v.v... Đó gọi là thành lập khí thế gian bên ngoài. Khí thế gian có hoại, thành, do sức của hữu tình.

Nếu loài hữu tình nhóm hợp lâu trên cõi trời, thì khí thế gian này phải khởi dần, khiến cho phước giảm, vì phân tán ở dưới. Nghĩa là hữu tình tập trung lâu ở cõi trời Cực quang tịnh, chúng trời đã nhiều, mà chỗ ở quá chật hẹp các phước giảm, nên phân tán ở địa dưới.

Khí thế gian này, về lý nên khởi trước, nên ở vị kiếp hoại, hữu tình nhóm hợp ở trên. Vào thời kỳ kiếp Thành, hữu tình tản mát ở dưới.

Do tội phước giảm, và phước tội tăng, nhóm hợp, phân tán, xoay vần, về lý nên như thế.

Đã thành lập khí thế gian này, đầu tiên một hữu tình ở Cực Quang Tịnh chết, sinh xứ Đại Phạm, trong cung điện trống rỗng. Về sau, các hữu tình cũng từ xứ Đại phạm đó chết, sinh lên Phạm phụ, có người sinh Phạm Chúng, có người sinh lên cõi trời Tha hóa tự tại. Dần dần hạ sinh cho đến cõi người: Câu-lô, Ngư-hóa, Thắng-thân, Thiệm-bộ. Về sau, sinh vào ngạ quỷ, bàng sinh, địa ngục. Pháp như thế hoại sau, sẽ thành đầu tiên. Nếu đầu tiên một hữu tình đọa vào ngục Vô gián, hai mươi

trung kiếp thành, nên biết đã mãn. Từ đó về sau, lại có hai mươi kiếp trung, gọi là thành rồi trụ, theo thứ lớp khởi. Nghĩa là từ gió khởi tạo khí thể gian, cho đến càng về sau, hữu tình trụ dần. Đầu tiên, một hữu tình chết ở Cực quang tịnh, sinh cung Đại phạm, tức là Đại Phạm Vương. Các Đại Phạm tăng nên thuộc phạm phu, do không có bậc Thánh nào sinh trở lại cõi dưới, vì hai cõi trên không nhập kiến đạo, tức do đó, nên không có nghĩa một hữu tình Vô gián hai thế gian làm Đại Phạm.

Đã nói Đại Phạm, sau cùng qua đời sinh trời Cực Quang Tịnh, sống lâu tám đại kiếp.

Hai mươi kiếp trung, thế giới lại thành.

Sao Phạm Vương sinh Cực Quang Tịnh lại thọ hưởng một ít lượng tuổi thọ?

Lại từ cõi kia mất, dù cõi đó chẳng phải không có nghĩa trung bình, yếu, mà do phước rộng lớn, mới được sinh lên cõi trời kia.

Trong tám đại kiếp sống lâu, bắt đầu trải qua phần ít, khoảng hai mươi kiếp trung, đâu tức liền qua đời! Do ở đây quán biết ở cõi khác sinh đến cõi này, tuổi thọ của người châu ấy trải qua vô lượng, đến khi trụ kiếp Sơ tuổi thọ mới giảm dần. Từ vô lượng giảm đến rốt ráo là mười tuổi, tức gọi một trung kiếp trụ đầu tiên. Mười tám sau kiếp này, đều có thêm bớt. Nghĩa là từ mười tuổi tăng đến tám vạn. Lại từ tám vạn tuổi giảm xuống còn mười tuổi, bấy giờ mới gọi là kiếp trung thứ hai. Kế sau mười bảy, so sánh đều như thế. Sau mười tám kiếp, từ mười tuổi tăng đến cùng cực là tám vạn tuổi, gọi là kiếp thứ hai mươi. Tất cả kiếp tăng không quá tám vạn. Tất cả kiếp giảm, chỉ rốt ráo mười tuổi. Trong mười tám kiếp, một tăng, một giảm, thời lượng mới bằng, vì đầu tiên giảm, sau tăng, nên thời lượng hai mươi kiếp đều bằng nhau.

Ở đây gọi chung là kiếp thành rồi trụ, kiếp thành khác và hoại rồi không. Mặc dù không Có sự sai khác giữa hai mươi kiếp thêm bớt, nhưng do thời lượng đồng với kiếp trụ. Căn cứ ở trụ đều thành hai mươi kiếp trung, kiếp đầu tiên trong thành, khởi khí thể gian. Hữu tình trụ dần trong mười chín kiếp sau, kiếp sau trong khí thể gian hoại, diệt, hữu tình xả dần trong mười chín kiếp trước.

Như vậy là đã nói về thành, trụ, hoại, không, đều hai mươi kiếp trung, tích thành tám mươi. Tổng tám mươi này thành lượng đại kiếp. Các kiếp chỉ dùng năm uẩn làm thể, trừ thể của thời lượng này, vì không thể có được, nên kinh nói: Ba kiếp A-tăng-xí-da, tu hành tinh tấn được thành Phật.

Trước đây đã nói trong bốn thứ kiếp, tích đại kiếp thành ba kiếp

vô số, nghĩa là từ đầu tiên, gieo trồng hạt giống đại Bồ-đề, trải qua ba đại kiếp A-tăng-xí-da, mới được thành quả đại Bồ-đề.

Đã gọi là vô số sao lại nói ba?

Có nói giải thích về lời nói này. Các người khéo tính, dựa vào luận kế toán, tính đếm cùng cực, đầu tiên không thể biết, gọi là một vô số.

Như thế vô số chứa nhóm đến thứ ba.

Nói khác lại giải thích: Trong sáu mươi số, có riêng một số, đặt tên là vô số, nghĩa là có nói trong kinh nói: Sáu mươi số.

Ở đây nói vô số, tương đương với một danh kia, tích số này đến ba, gọi là ba vô số, không phải các tính kể, nên không thể đếm biết. Bồ-tát đã trải qua ba vô số kiếp này, mới chứng được Bồ-đề Vô thượng.

Như thế, đã nói về sự sai khác của lượng kiếp, chư Phật, Độc giác xuất hiện thế gian, là vào thời kỳ kiếp tăng, hay kiếp giảm?

Tụng rằng:

*Giảm tám vạn đến trăm  
Chư Phật hiện thế gian  
Thời Độc giác thêm bớt  
Trăm kiếp dụ Luân giác.*

**Luận chép:** Từ người châu này tuổi thọ tám vạn tuổi giảm dần cho đến sống lâu cùng cực là một trăm tuổi, trong khoảng thời gian ấy chư Phật xuất hiện.

Vì sao địa vị tăng không có Phật xuất hiện?

Vì thú vui của hữu tình tăng, khó giáo hóa sự nhàm chán, vì đa số thực hành hạnh diêu, ít có ai rơi vào ba đường dữ.

Lúc giảm một trăm năm, vì sao không có Phật?

Khi thấy ở tuổi thọ ngắn ngủi như thế, không thể đầy đủ công hạnh để thành Phật. Nghĩa là tất cả Phật xuất hiện thế gian chắc chắn xả sự sống lâu của phần thứ năm, từ định đã khởi mạng hành, dựa vào thân, không phải ở vào thời gian này, đã biến hóa ưa thấy, để lập ra xuất thế, làm một ít việc Phật, nên ở vào thời kỳ ấy Phật không xuất thế.

Kinh chủ đối với việc ấy đã tạo ra giải thích này rằng: Vì năm ô trước tăng cực độ nên khó có thể giáo hóa.

Lẽ nào không phải người thế gian nay dưới một trăm tuổi?

Năm ô trước dù tăng nhưng vẫn có khả năng làm việc nhập chánh chắc chắn, lìa đục, đặc quả. Phật chỉ vì hữu tình này xuất hiện thế gian, nên lời kinh chủ kia nói, không phải cách giải thích tốt đẹp, vì không

phải vị một trăm năm khi Phật xuất thế, tất cả đều có thể vâng theo, tôn sùng Thánh giáo, nhập chánh chắc chắn, lia dục, đắc quả, có thể gọi là dưới một trăm năm, một phần không có khả năng nói về Phật sự này, nên không có Phật xuất thế. Tuy nhiên đối với dưới một trăm tuổi, nếu có Phật ra thế gian, cũng có một phần có thể vâng theo giáo pháp, v.v... như thời kỳ một trăm tuổi.

Sao Phật không xuất thế, nếu cho rằng dưới một trăm năm, có khả năng hóa độ hữu tình?

Vì rất ít, nên Phật không xuất thế, vậy thì nên nói nhân đã lập ở trước, không thể đủ để thành tựu công việc của Phật, mặc dù đối với dưới một trăm tuổi, nhưng năm trước rất tăng, nên không có khả năng hoàn thành đủ công việc Phật đã làm.

Do đó, nên Phật không xuất hiện ở thế gian, vì không xuất hiện chẳng phải như nói kia đã nói.

Nói năm trước:

1. Tuổi thọ trước.
2. Kiếp trước.
3. Phiền não trước.
4. Kiến trước.
5. Hữu tình trước.

Thế nào là nghĩa trước?

Vì rất thô bỉ, thấp hèn, nên từ bỏ, vì như cặn bã cấu uế.

Lẽ nào không phải trước của thọ mạng, kiếp, hữu tình, ba thứ không lia nhau chẳng?

Kiến trước, tức dùng phiền não làm thế, năm lẽ ra không thành, về lý thật sự như thế, chỉ vì thứ lớp chỉ rõ năm thứ suy tổn khi tăng thịnh đến cực độ. Năm thứ suy tổn đó là:

1. Tuổi thọ suy tổn, vì thời gian rất ngắn ngủi.
2. Dụng cụ, của cải thua kém, hao tổn, vì ít ánh sáng thấm nhuần.
3. Phẩm thiện suy tổn, vì ưa thích hành vi ác.
4. Vắng lặng suy tổn, vì lẫn lộn trái với nhau, thành tranh chấp ồn ào.
5. Tự thể suy tổn, vì không phải pháp khí chứa công đức xuất thế gian.

Vì muốn theo thứ lớp chỉ rõ năm thứ suy tổn này khác nhau, nên chia làm năm ô trước.

Độc giác xuất hiện có cả kiếp tăng và giảm, nhưng các Độc giác

có hai hạng đặc biệt:

1. Bộ hành.
2. Dụ Lâm giác.

Độc giác bộ hành, ở trước là Thanh văn, khi được quả vượt hơn, chuyển biến gọi là một mình vượt hơn.

Có nói khác nói: Độc giác trước là phàm phu, đã từng tu thuận phần quyết trạch của Thanh văn, nay tự chứng đạo, được gọi là Độc giác.

Dụ Lâm giác, nghĩa là một mình phát ra. Dụ Lâm giác trong hai Độc giác, phải tu tư lương Bồ-đề trong một trăm đại kiếp, sau đó mới thành Lâm giác dụ Độc giác.

Độc giác bộ hành: Lúc tu nhân, lượng giảm một trăm đại kiếp, thời gian không có giới hạn chắc chắn. Nói Độc giác, nghĩa trong hiện thân, lìa vãng mạng chí giáo, chỉ tự ngộ đạo, vì chỉ có khả năng tự điều phục, không điều phục người khác.

Vì sao Độc giác nói: Không điều phục người khác?

Chẳng phải Độc giác kia không có khả năng giảng nói chánh pháp, vì Độc giác ấy cũng được vô ngại giải. Lại có khả năng nhớ nghĩ lời của Chư Phật mình đã nghe trong quá khứ và có thể nói cho người khác nghe, nên đã được cảnh rất xa là túc trụ trí. Lại không thể nói Độc giác kia không có lòng từ bi, vì đã hiện thân thông dẫn dắt hữu tình. Lại không thể gọi là không có thọ lãnh cơ giáo, vì bấy giờ có hữu tình cũng có khả năng khởi lìa dục thế gian để đối trị đạo, nên dù có lý này, nhưng nay nghiệm xét, Độc giác kia đã biết căn dục của hữu tình lúc ấy, nhập kiến đế, v.v... Không nhờ giáo của người khác, nên không nói pháp để điều phục người khác, trừ việc dẫn dắt hữu tình khác ấy, không nhọc công lập giáo, vì hiện thân thông liền thành. Lại, các Độc giác thiếu lực vô úy, đối với luận của ta, chấp chặt trong chúng, muốn nói vô ngã, tâm bèn yếu đuối, thấp kém nên không nói giáo để điều phục người khác.

Luân vương ra thế gian, là ở vào thời kỳ nào? Bao nhiêu hạt giống? Bao nhiêu đều có oai nào, tướng nào? Tụng rằng:

*Luân vương trên tám vạn  
Luân kim, ngân, đồng, thiếc  
Một, hai, ba, bốn châu  
Nghịch thứ riêng như Phật  
Người rước, tự chế phục  
Tranh trận hơn không hại  
Tướng bất chánh tròn sáng*

*Nên không bằng với Phật.*

**Luận chép:** Từ người châu này sống lâu vô lượng tuổi, cho đến tám muôn tuổi, có vua Chuyển luân sinh. Vào thời kỳ dưới tám vạn tuổi, hữu tình giàu, vui, tuổi thọ tổn giảm, vì không phải vật chứa của Luân vương. Vua do luân báu chuyển vận, ứng với oai đạo, khuất phục tất cả, gọi là vua Chuyển luân. Trong Túc luận Thi Thiết nói: Có bốn thứ: Kim, Ngân, Đồng, Thiết luân, nên khác nhau, như thứ lớp đó, vượt hơn trên, giữa cuối. Ngược thứ lớp, có thể làm vua thống lĩnh một, hai, ba, bốn châu, nghĩa là Thiết luân vương trị vì cõi một châu, Đồng luân vương hai, Ngân luân vương ba, Kim Luân vương trị vì bốn châu. Khế kinh y cứ sự vượt hơn, chỉ nói Lớp vàng, nên Khế kinh nói: Nếu vua sinh ở chủng tộc Sát đế lợi, nối ngôi Quán đảnh, vào ngày rằm, khi thụ trai giới, tắm rửa, gội đầu, thân thọ lãnh trai giới vượt hơn, lên điện đường cao, có các luân hầu cận, từ phương Đông, bỗng có báu kim luân xuất hiện. Xe kia có ngàn tay hoa, đầy đủ bầu, vành bánh xe. Mọi tướng tròn, sạch, không phải do thợ làm thành, phát ra ánh sáng to rõ mầu nhiệm, đến ứng với chỗ vua. Vua này chắc chắn là Chuyển Kim Luân vương. Vua Chuyển luân khác, nên biết cũng như vậy. Luân vương như Phật không có hai, cùng sinh, nên Khế kinh nói: không có xứ, không có vị, không phải trước, không phải sau có hai Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xuất hiện ở thế gian, có xứ sở, có quả vị, chỉ một Như lai. Như nói Như lai, vua Chuyển luân cũng vậy.

Nên xem xét, tư duy, lựa chọn: Đây chỉ một lời nói, vì y cứ một cõi Tam thiên, hay y cứ tất cả cõi? Nên nói tất cả cõi không có sai khác. Vì lời nói, nghĩa là không có kinh nào nói, chỉ có thế gian nói. Lại, không có kinh nào nói chỉ một thế giới.

Sao không nói mà có chắc chắn định biết chỉ y cứ một Tam thiên, không phải căn cứ tất cả cõi?

Nếu vậy, vì sao kinh Phạm vương nói: Nay ta ở trong thế giới Tam thiên đại thiên này, được chuyển vận tự tại?

Vì Đức Phật kia có mật ý. Nghĩa là nếu Đức Thế tôn không khởi gia hạnh, chỉ có thể quán sát Tam thiên đại thiên này. Hoặc khi Đức Thế tôn phát khởi gia hạnh, vô biên thế giới, đều là cảnh thiên nhãn, thiên nhĩ thông, v.v... so sánh với thiên nhãn này, nên biết.

Nếu không thừa nhận, nhưng Phật ở cõi khác, vì sao không có khả năng tự tại hóa độ? Vì thiếu đại bi hay vì trí có chướng ngại?

Nếu thiếu đại bi, kinh không nên nói: Tâm bi Như lai trùm khắp tất cả.

Nếu trí có chướng ngại, thì kinh không nên nói: Không có một cảnh giới nào mà trí Phật không chuyển vận. Nếu bi, trí của Phật ở khắp tất cả không có ngăn ngại, không thiếu, thì nên gọi là pháp có công năng cứu độ khắp tất cả hữu tình. Trong vô biên giới, Như lai đều có năng lực không thể nghĩ bàn hay hóa độ khắp. Chắc chắn lựa chọn rộng khác, như trong luận Thuận Chánh Lý nói.

Như thế là đã nói oai đức của bốn hạng Luân vương, chắc chắn các phương cũng có sai khác. Nghĩa là Lớp vàng: Các tiểu quốc vương đều tự đến đón tiếp, nói lời thỉnh như thế này: Quốc độ của chúng tôi rất rộng, dồi dào, đa số mọi người đều sống yên ổn, giàu, vui, cúi mong Thiên Tôn dũ lòng xót thương dạy bảo, chúng tôi đều là những kẻ thường phục tùng giúp đỡ Thiên Tôn.

Nếu là vua Ngân Luân thì tự đến cõi nước kia, với oai nghiêm, gần đến phương ấy, các quan đều kính phục.

Nếu là vua Đồng Luân thì khi đến nước kia rồi, tuyên rộng oai đức, phương ấy đều suy tôn vượt hơn.

Nếu là vua Thiết Luân thì cùng đến cõi nước kia, thể hiện oai đức, bày trận, nhất định thắng lợi, rồi dừng lại.

Tất cả Luân vương đều không bị thương tổn, sao cho sự chế phục được vượt hơn mình, đều yên định nơi cư trú, khuyên hóa, khiến tu mười nghiệp đạo thiện, nên Luân vương chết, thường được sinh lên cõi trời. Kinh nói: Luân vương xuất hiện ở thế gian, ấy là có bảy báu xuất hiện ở thế gian.

Như thế, Luân vương không phải chỉ có bảy báu khác với các vua khác, mà cũng có ba mươi hai tướng của bậc đại sĩ cao quý.

Nếu vậy thì Luân vương và Phật đâu có khác. Tướng đại sĩ của Phật ở chân chánh, tròn sáng, vì tướng của vua thì không như vậy, nên có sai khác.

Nói xứ thích đáng, vì ở các tướng của thân Phật không có nghiêng lệch, nên được như thế.

Nói sáng rõ, nghĩa là đối với tướng của thân Phật hết sức rõ ràng, vì có thể đạt được ý.

Nói viên mãn, nghĩa là các tướng của thân Phật, thường tròn khắp, không có thiếu giảm.

Dân chúng sống ở kiếp sơ có vua hay không? Tụng rằng:

*Kiếp sơ như trời Sắc  
Sau tăng dân tham vị  
Do lười nên giặc khởi*

*Nhằm ngăn thuê giữ ruộng.*

**Luận chép:** Con người ở thời kỳ kiếp Sơ đều như côi Sắc, mất ở Cực quang tịnh, sinh xuống côi người, trải qua thời gian lâu, dần dần có vua ra thế gian, nên Khế kinh nói: Vào thời kiếp Sơ con người có sắc, ý thành với chi thể đầy đủ, các căn không thiếu, hình sắc trang nghiêm, thân có ánh sáng, bay trên hư không, uống ăn tự tại, vui mừng.

Cư trú lâu trong thời gian dài, có vị đất của loại như thế, sinh dần, vị vừa ngọt vừa ngon, với hương thơm ngào ngạt. Bấy giờ, có một người bầm tánh ham vị, ngửi mùi hương khởi ái, lợm lên, nếm thử, bèn ăn. Người khác bắt chước theo nhặt lấy ăn. Lúc ấy, mới gọi là đầu tiên thọ đoạn thực. Nhờ đoạn thực này, nên thân cứng chắc, nặng dần, ánh sáng ẩn mất, sự tối tăm nảy sinh. Mặt trời, mặt trăng, các vị sao xuất hiện từ. Do tham đắm dần vị nên vị đất bèn ẩn mất. Kế lại có bánh da đất sinh khởi, ganh đua ham thích ăn, bánh da đất lại ẩn, bấy giờ lại có cây mây rừng xuất hiện, vì cùng giành nhau lấy ăn, nên cây mây rừng này lại ẩn mất. Có giống lúa thơm, không phải do cày cấy mà tự mọc lên, mọi người cùng nhau lấy ăn, để bổ sung cho việc ăn uống. Vì thức ăn này thô, nên chất nhơ đọng lại ở thân. Vì muốn loại bỏ, nên sinh ra hai đường, do đó bèn sinh ra căn nam, căn nữ. Do hai căn khác nhau, nên hình tướng cũng khác, vì sức tập của đời trước, nên nhìn nhau, liền sinh tác ý phi lý, hành động phi phạm hạnh, quỷ dục trong con người đầu tiên phát ra vào lúc này.

Bấy giờ, mọi người tùy theo cái ăn, sáng chiều theo lấy lúa thơm, không có dự trữ, chất chứa. Thời gian sau, có người vì bầm tánh lưỡi biếng, lấy nhiều lúa thơm dự trữ để ăn lâu ngày về sau, người khác bắt chước, chứa để nhiều dần. Do đó, đối với lúa thơm, sinh ra tâm ngã sở, đều phóng túng lòng tham, nhặt lấy nhiều không biết thỏa mãn, nên tùy theo chỗ đã lấy, không còn mọc nữa, bèn cùng nhau chia ruộng, lo phòng xa sẽ hết. Về phần ruộng của mình sinh tâm keo kiệt, bảo vệ, đôi với phần ruộng đã chia cho người khác, có lòng dạ muốn xâm đoạt, lỗi trộm cướp khởi sự bắt đầu từ lúc này. Vì muốn ngăn ngừa họ nhóm họp chung để bàn bạc, cân nhắc, chọn trong chúng một người có đức, đều dùng một phần sáu số lúa đã lấy, rồi thuê một người giữ gìn nghiêm ngặt, làm chủ ruộng, Vì đó nên đặt tên Sát-đế-lợi, đại chúng kính vâng vì ơn lưu truyền thống suất đất, nên còn gọi là Đại-tam-mạt-đa-vương.

Từ đó về sau, các vua suy tôn vị vua này là thủ lãnh. Người thời bấy giờ, hoặc hữu tình nhằm chán cuộc sống tại gia, ưa ở nơi vắng lặng, nhàn nhã, để tinh tấn tu giới hạnh, do đó nên được gọi là Bà-la-môn.



Thời gian sau, có vua tham lam keo kiệt tài vật, vì không thể cấp chia đồng đều cho dân chúng cả nước, nên số người nghèo thiếu, phần nhiều lén ăn trộm vật. Vua vì căm ghét, nên ban hành hình phạt nhẹ nặng, là nghiệp sát hại bắt đầu vào thời ấy.

Thời ấy, người có tội, tâm sợ bị hình phạt, che giấu tội kia, tưởng khác phát sinh lời nói lừa dối, sinh vào lúc này là đầu tiên.

Ở giai đoạn kiếp giảm có ba tai họa nhỏ, tướng chúng ra sao? Tụng rằng:

*Đường nghiệp tăng, tuổi giảm  
Đến mười ba tai hiện  
Đao, bệnh, đói, như thế  
Bảy ngày, tháng, năm dứt.*

**Luận chép:** Từ khi các hữu tình nói lời lừa dối, càng về sau các đạo nghiệp ác càng tăng, nên lượng tuổi thọ của người châu này giảm dần, cho đến chỉ còn mười tuổi, ba tai họa nhỏ hiện ra, nên lấy hai pháp của các tai họa làm gốc.

1. Tham ăn ngon.
2. Tánh lưỡi biếng, trễ nãi.

Trong ba tai họa nhỏ này, kiếp chưa khởi. Ba tai họa là:

1. Đao binh.
2. Bệnh dịch.
3. Đói khát.

Nghĩa là cuối trung kiếp, khi con người chỉ còn thọ mười tuổi, vì tham phi pháp, nhiễm ô nối tiếp nhau, bị á bất bình đẳng che lấp tâm họ, pháp tà ràng buộc, sự giận dữ tăng thượng, thấy nhau bèn khởi tâm hại mãnh liệt, như hiện nay người thợ săn vừa thấy cầm thú hoang dã, bất cứ vật gì đang có trong tay đều thành dao bén nhọn, đều chạy đến, với dáng vẻ hung dữ, điên cuồng, tàn hại lẫn nhau.

Lại, con người lúc mười tuổi, cuối trung kiếp, do vì có đủ các lỗi như trước, nên các phi nhân nôn ra chất độc, bệnh dịch lan tràn, hễ gặp phải chết, khó có thể cứu chữa.

Lại, cuối trung kiếp, lúc con người thọ mười tuổi, vì cũng gồm đủ các lỗi như trước, nên trời, rồng phần nộ, quở trách, không mưa xuống nước ngọt, do đó thế gian từ lâu gặp phải đói khát, không có cứu giúp, nên phần nhiều bị chết. Nếu có người giữ giới không sát hại trong một ngày, một đêm, dùng một vật thuốc, khởi tâm ân cần thanh tịnh, dâng thí chúng tăng, hoặc dùng một nắm thức ăn dâng cúng chúng tăng thì chắc chắn sẽ không gặp khi ba tai họa này xảy ra.

Ba tai họa này xảy ra đều trải qua thời gian bao lâu?

Tai họa đao binh xảy ra, rớt ráo chỉ bảy ngày. Tai họa bệnh dịch xảy ra bảy ngày, bảy tháng. Tai họa đói khát xảy ra bảy ngày, bảy tháng, bảy năm. Qua thời gian ấy thì chấm dứt. Tuổi thọ con người tăng dần.

Hai châu Đông, Tây có tai họa tương tự khởi, nghĩa là sự giận dữ lừng lẫy, sức thân ốm yếu, kém cỏi, thường thêm đói khát, châu phía Bắc đều không có.

Những gì gọi là tướng của ba tai họa lớn? Tụng rằng:

*Ba tai: lửa, nước, gió  
Ba định trên là đỉnh  
Thứ lớp tai bên trong  
Bốn không thể bất động.  
Nhưng cõi kia phi thường  
Vì tình đều sinh diệt  
Phải bảy lửa, một nước  
Gió sau, bảy nước, lửa.*

**Luận chép:** Ba tai họa lớn này ép ngặt loài hữu tình, khiến bỏ địa dưới nhóm hợp trong cõi trời trên.

Đầu tiên, hỏa tai xảy ra, do bảy mặt trời hiện.

Có nói: Như vậy bảy mặt trời vận hành, cũng như nhận bay đi chia đường xoay vần.

Có nói: Bảy mặt trời như thế vận hành trên dưới thành hàng, chia đường xoay vần, trung gian đều cách nhau năm ngàn du-thiện-na.

Kế là thủy tai xảy ra, do mưa tuôn nước xuống.

Có nói: Từ trong không biên của ba định, bỗng nhiên mưa xuống nước tro nóng.

Có nói khác lại nói: Từ lớp nước ở dưới khởi, nước sôi vọt lên trên, trôi nổi, thấm thấu.

Nghĩa như thật: Tức sau sinh biên này, phong tai xảy ra, do gió đánh vào nhau.

Có nói: Từ trong không biên của bốn định, bỗng nhiên gió xảy ra.

Có nói khác lại nói: Từ phong luân dưới khởi, gió xung kích, đập vỡ dữ dội bay bỗng lên trên.

Nghĩa như thật này so với trước nên biết.

Nếu ba tai họa này làm hủy hoại khí thế gian, cho đến không có phần tế còn lại, vật thô sau sinh cái gì làm hạt giống? Há không tức

dùng phong đỉnh của tai họa trước làm duyên dẫn sinh, gió làm hạt giống. Hoặc ở trước nói: Do nghiệp của các hữu tình đã sinh ra gió, có công năng làm hạt giống. Trong gió có đủ các thứ vật tế, làm nhân đồng loại, dẫn vật thô khởi. Hoặc các thế giới hư hoại, không phải nhất thời. Có gió phương khác đủ các tính chất, thổi đến đây làm hạt giống, cũng không có lỗi, nên trong Khế kinh của Hóa địa bộ nói: Gió từ phương khác thổi hạt giống đến đây, như trước đã nói: Tai họa trước là gió đỉnh, trong đây là tai họa nào? Lấy gì làm đỉnh? Nước, lửa, gió, như thứ lớp ba định trên làm đỉnh, nên Đức Thế tôn nói: Đỉnh tai họa có ba.

Hoặc có lúc hỏa tai đốt cháy thế giới, trời Cực quang tịnh làm đỉnh của tai họa này.

Hoặc có lúc thủy tai tẩm thấm, làm tan thế giới, trời Biến Tịnh là đỉnh của tai họa này.

Hoặc có lúc phong tai thổi tan thế giới, dùng trời Quảng quả làm đỉnh của tai họa này. Tùy theo xứ bất cập nơi sức của tai họa nào, tức gọi là đỉnh của tai họa này.

Vì sao ba định dưới gặp phải tai họa thủy, hỏa, phong. Tai họa nội trong ba định, sơ, nhị vì bằng với định kia, nghĩa là tâm của Sơ tĩn lự. Sao là tai họa nội có công năng thiêu đốt não tâm bằng với hỏa tai bên ngoài?

Nên hỷ thọ của tĩn lự thứ hai là tai họa bên trong, với khinh an đều có thấm nhuần, vì như nước, nên khắp thân thô nặng do đó đều dứt trừ, nên kinh gọi là căn khổ nơi Tĩn lự thứ hai diệt, do nói tâm nội tai vui mừng, vì được thân khinh an, nên nỗi mừng của địa này càng thêm, địa khác không có, nên thủy tai bên ngoài, cuối cùng đến đây. Hơi thổi dao động của tĩn lự thứ ba là tai họa nội, vì hơi thổi cũng là gió bằng với phong tai bên ngoài, nên nếu nhập tĩn lự này, thì sẽ có tai họa bên trong như thế sinh. Trong tĩn lự ấy, vì gặp phải tai họa bên ngoài này hủy hoại, nên bên trong Sơ tĩn lự đủ cả ba tai, bên ngoài cũng gặp đủ ba tai họa hủy hoại.

Trong tĩn lự thứ hai vì có hai tai họa, nên bên ngoài cũng bị hai tai họa hủy hoại.

Trong tĩn lự thứ ba vì chỉ một tai họa, nên bên ngoài chỉ gặp một tai họa hủy hoại.

Tĩn lự thứ tư không có tai họa bên ngoài, vì định kia không có tai họa bên trong, do đó, Phật nói: Định kia gọi là không lay động, vì ba tai họa bên trong, bên ngoài đã không bắt kịp.

Nếu vậy, thì khí của địa tĩn lự kia lẽ ra là thường phải chăng?

Không đúng, vì đều có sinh, đều có diệt với hữu tình. Nghĩa là xứ trời kia không có địa hình chung, chỉ như chỗ cư trú của các vì sao đều khác nhau. Khi hữu tình sinh xứ trời kia, lúc chết, đã ở cung trời hễ khởi, hễ diệt. Cho nên, thể khí của trời kia cũng không phải thường.

Đã nói về ba tai họa, thế nào là thứ lớp?

Phải trước Vô gián xảy ra bảy hỏa tai, kế là chắc chắn nên một thủy tai xảy ra. Vô gián sau đó, lại bảy hỏa tai. Vượt qua bảy hỏa tai, lại có một thủy tai.

Như thế cho đến đủ bảy thủy tai. Lại, sau bảy hỏa tai, phong tai xảy ra.

Như vậy gồm có tám, bảy hỏa tai, một, bảy thủy tai, một phong tai xảy ra, thủy phong tai xảy ra, đều từ hỏa tai. Từ thủy, phong tai, sẽ hỏa tai khởi, nên theo thứ lớp tai họa, về lý, sẽ như thế.

Vì sao bảy hỏa mới một thủy tai?

Vì thế lực tuổi thọ của trời Cực quang tịnh, nghĩa là tuổi thọ của cõi trời kia, vì cùng cực là tám đại kiếp, nên đến kiếp thứ tám mới có một thủy tai.

Do đó, nên biết phải vượt qua bảy thủy tám, sau bảy hỏa, là một phong tai. Do thế lực tuổi thọ của trời Biến tịnh. Nghĩa là tuổi thọ của cõi trời kia là sáu mươi bốn kiếp, nên hỏa thứ tám, mới có một phong tai. Như các hữu tình tu định vượt hơn dần, đã chiêu cảm tuổi thọ nơi thân dị thực lớn dần. Vì vậy chỗ cư trú cũng trụ lâu dần, ngoài do cảm bên trong, về lý, sẽ như thế.

